

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 401/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Út E, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Phan Thị Út E kết hôn vào năm 2003, được sự đồng ý, thống nhất của gia đình hai bên nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng do bất đồng quan điểm nên từ năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phan Thị Út E.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Văn A1, sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Thái A, sinh ngày 01/02/2008. Khi ly hôn ông yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 28/7/2022, ông Nguyễn Văn H có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử

vắng mặt ông vì lý do đi làm ăn, không đảm bảo thời gian đến Toà án theo triệu tập.

Đối với bị đơn bà Phan Thị Út E, quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng bà Út E vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn bà Phan Thị Út E hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp T, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là bà Phan Thị Út E đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, ông Nguyễn Văn H xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Ông H và bà Út E kết hôn, chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Có đơn xin xác nhận về việc không đăng ký kết hôn của ông Nguyễn Văn H được UBND xã P xác nhận). Xét nguyên nhân mâu thuẫn ông H trình bày là do bất đồng quan điểm và vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, trong khi đó bà Phan Thị Út E đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy bà Út E không có thiện chí để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp ông H và bà Út E tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân cũng không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của ông H. Hơn nữa, hôn nhân của ông bà có vi phạm về hình thức, không đăng ký kết hôn nên Tòa án không công nhận là vợ chồng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út E có 02 con chung là Nguyễn Văn A1, sinh ngày 26/7/2004 và Nguyễn Thái A, sinh ngày 01/02/2008. Ông H trình bày hiện cháu Nguyễn Văn A1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với cháu Nguyễn Thái A thì yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của Thái A và không đặt ra yêu cầu về cấp dưỡng.

Tại Biên bản làm việc ngày 28/7/2022, Nguyễn Thái A trình bày là có nguyện vọng được sống chung với cha là ông Nguyễn Văn H trường hợp cha mẹ ly hôn.

Đối với bà Út E cũng không có ý kiến phản hồi về vấn đề yêu cầu nuôi

con do ông H đặt ra và cũng không thể hiện ý kiến đối với vấn đề nuôi con, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thái A, giao Nguyễn Thái A, sinh ngày 01/02/2008 cho ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Bà Phan Thị Út E không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Út E thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản và nợ thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235, khoản 2 Điều 244 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Út E là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Thái A, sinh ngày 01/02/2008 cho ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Phan Thị Út E không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của ông H.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đã qua ông H có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005043 ngày 28/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương